*Mẫu số 46-HS**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

*–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN.........................(1)**  **–––––––––––––––**  Số:....../...... (2) /HSPT-QĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**  *..........*, *ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giải quyết việc**(3)**..............  
đối với Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án**

**TÒA ÁN**(4)...................................

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:******(5)***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông (Bà)

*Các Thẩm phán:* Ông (Bà)

**NHẬN THẤY:**

Tại Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án số:.../.../HSST-QĐ ngày...tháng...năm của Tòa án(6).............................căn cứ (7).............................. của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…đối với bị cáo(8).......................................................

Tại(9)...........................với lý do (10).....................................................

**XÉT THẤY:** (11)

....................................................................................................................

....................................................................................................................

Căn cứ Điều 345 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1(12)..............................................................................................................

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - (13)........................  - Lưu hồ sơ vụ án. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  **ThẨm phán - ChỦ tỌa phiên tòa**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-HS:***

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(3) nếu chỉ có kháng cáo thì ghi kháng cáo; nếu chỉ có kháng nghị thì ghi kháng nghị; nếu có cả kháng cáo, kháng nghị thì ghi kháng cáo, kháng nghị; nếu là Quyết định tạm đình chỉ bỏ hai chữ đình chỉ; nếu là Quyết định đình chỉ bỏ ba chữ tạm đình chỉ. Ví dụ: nếu Quyết định tạm đình chỉ vụ án của Tòa án sơ thẩm bị kháng cáo thì ghi Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định tạm đình chỉ vụ án.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(7) ghi rõ tên điều luật được áp dụng tại quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án.

(8) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(9) trường hợp có kháng cáo thì ghi: “Đơn kháng cáo ngày...tháng...năm...của...” (ví dụ: Đơn kháng cáo ngày 06 tháng 6 năm 2017 của bị cáo Nguyễn Văn A); trường hợp có kháng nghị thì ghi: “Quyết định kháng nghị số... ngày...tháng...năm... của Viện kiểm sát...”; trường hợp có cả kháng cáo, kháng nghị thì ghi cả hai nội dung trên.

(10) ghi lý do của việc kháng cáo, kháng nghị (ví dụ: quyết định đình chỉ vụ án không có căn cứ).

(11) nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(12) ghi Quyết định của Hội đồng xét xử theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 361 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự .